

UBND XÃ GIAO BÌNH
TRƯỜNG MN BẠCH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: 133 /KH-TMNBL

Giao Bình, ngày 15 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 51/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/ 2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/TTBGD-ĐT ngày 26/8/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026

Căn cứ vào Kế hoạch số 132/KH- MNBL ngày 10/9/2025 của trường mầm non Bạch Long về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và điều kiện thực tiễn của địa phương, và của đơn vị

Trường mầm non Bạch Long xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục nhà trường năm học 2025 -2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô nhóm, lớp

Trường mầm non Bạch Long đã được công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II, KĐCLGD cấp độ III, Chuẩn xanh, sạch đẹp an toàn tháng 11 /2023, CSVC được xây dựng quy mô hiện đại khang trang đáp ứng với các điều kiện để tổ chức đầy đủ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình GDMN và thực hiện nhiệm vụ phát triển chương trình GDNT theo xu thế đổi mới và phát triển của ngành, của xã hội đảm bảo chất lượng hiệu quả cao

Nhà trường có 2 điểm trường với tổng số 16 nhóm lớp, Khu MN Hòa Mi có 2 nhóm trẻ 24-36 tháng và 6 lớp mẫu giáo, Khu MN Sơn Ca có 3 nhóm trẻ và 5 lớp mẫu giáo; Tổng số lớp mẫu giáo: 11 lớp mẫu giáo, nhóm trẻ: 5 nhóm trẻ

-Tổng số trẻ mẫu giáo huy động học tại trường: 274/274 trẻ ra lớp đạt 100%
+ Khối 5 tuổi : 4 lớp = 116 trẻ (trong đó PC trên địa bàn học tại trường 105 + 11 trẻ nơi khác đến học; trẻ đi học TT xã khác: 5 trẻ , trẻ học trường khác trên địa bàn xã: 3 trẻ) . Số trẻ trung bình/ nhóm lớp : 29 trẻ

+ Khối 4 tuổi 4 lớp : 81 trẻ (trong đó PC trên địa bàn học tại trường:77 + 4 trẻ nơi khác đến học; trẻ đi học TT xã khác: 11 trẻ , trẻ học trường khác trên địa bàn xã: 2 trẻ) .Số trẻ trung bình/ nhóm lớp : 27 trẻ

+ Khối 3 tuổi 4 lớp : 77 trẻ (trong đó PC trên địa bàn học tại trường: 72; + trẻ nơi khác đến học: 5 ; trẻ đi học TT trường xã khác 5 trẻ, trẻ đến học trường khác/ địa bàn xã : 1 trẻ). Số trẻ trung bình/ nhóm lớp : 19,3 trẻ

Tổng mẫu giáo học tại trường: 274 cháu trong đó có 254 trẻ diện PC học tại trường + 20 trẻ đến học trái tuyến, 24 trẻ đi trái tuyến nơi khác học., có 6 trẻ học trường khác/ địa bàn xã)đạt 100% số điều tra hiện có. Số trẻ trung bình/ nhóm lớp : 24,9 trẻ

- Kế hoạch huy động trẻ : Biên chế 5 nhóm trẻ 24 -36 tháng , huy động 100/175 đạt 57,14 % tăng so với năm học trước 0,2%. Số trẻ trung bình/ nhóm lớp : 25 trẻ

- Thực hiện 100% trẻ khuyết tật nhẹ được học hòa nhập (nếu có)

2. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số : 31 giáo viên/ 16 nhóm lớp đạt tỷ lệ 1.94 giáo viên/ nhóm lớp.

- Trình độ chuyên môn : 31/31 giáo viên đạt trình độ chuẩn về đào tạo, trong đó trình độ ĐHSPTN: 21/31 giáo viên đạt 67,74 %, trình độ Cao đẳng 10/31 chiếm 32,25 %

- 31/31 giáo viên có chứng chỉ trình độ B ứng dụng công nghệ thông tin : , chứng chỉ chức danh NNGVMN, Chứng chỉ ngoại ngữ đạt 100%, 25/31 giáo viên có chứng nhận khóa đào tạo ứng dụng PP Montessori, ứng dụng PP STEAM do các trung tâm đào tạo bồi dưỡng cấp chứng nhận tham gia.

- 31/31 giáo viên đều có phẩm chất chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức đạo đức; phong cách nhà giáo. biết chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ ND-CS-GD trẻ; yêu nghề mến trẻ, tôn trọng yêu thương đối xử công bằng với mọi trẻ em. Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn tuân thủ các quy tắc wungs xử, quy chế dân chủ, quy định của ngành của đơn vị.

- 31/31 giáo viên nắm vững chuyên môn nghiệp vụ sư phạm mầm non; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non.

- 31/31 giáo viên nắm vững cách Xây dựng được kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ em trong nhóm, lớp; Chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương; Tham gia phát triển chương trình giáo dục nhà trường; hỗ trợ đồng nghiệp trong xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương.

- 31/31 giáo viên biết cách lập kế hoạch nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhóm, lớp; phù hợp, đảm bảo chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn và phòng bệnh cho trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non; Chủ động, linh hoạt thực hiện đổi mới các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đáp ứng các nhu cầu phát triển khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp; Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc nhằm cải thiện tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ em.

- 31/31 giáo viên đã tham gia học lớp bồi dưỡng cơ bản về PP GD STEAM, PP GD MONTESSORI có giấy chứng nhận tham gia khóa học và có khả năng tiếp cận ứng dụng PP GD STEAM, PP MONTESSORI trong thực hiện chương trình GDMN và đã triển khai áp dụng 2 phương pháp giáo dục mới ở năm học 2024- 2025 đạt kết quả tốt.

- 31/31 giáo viên có tinh thần tự học tập tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, có khả năng ứng dụng GD tiên tiến trong giảng dạy như PP STEAM/STEAM và MONTESSORI, để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; ứng dụng CNTT, tiếp cận chuyển đổi số trong giáo dục, ứng dụng công nghệ AI trong việc thiết kế nội dung xây dựng nội dung giáo dục sáng tạo tiện ích thu hút sự hứng thú cho trẻ đạt hiệu quả tốt.

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình GDMN, CTGDNT

3.1. Cơ sở vật chất, phòng học, bếp ăn , phòng chức năng, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi.

- Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II, KĐCLGD cấp độ III, Chuẩn xanh, sạch đẹp an toàn, chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, nên được đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cảnh quan môi trường, các khu vui chơi trải nghiệm, Khu vực sân chơi rộng rãi, có cây xanh, bồn hoa, vườn rau, đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp và an toàn cho trẻ. cho các nhóm lớp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ có nhiều thuận lợi,

- Tổng số phòng học khép kín : 16 /16 lớp đạt tỷ lệ: 1 phòng/ lớp; trong đó phòng học kiên cố: 16 phòng , có đầy đủ trang thiết bị theo Thông tư 02 . 16 /16 nhóm lớp được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ kệ, bảng, quạt, hệ thống chiếu sáng. Đồ dùng, đồ chơi phong phú, đa dạng, phù hợp với từng độ tuổi, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ. Các thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT (máy tính, tivi, máy chiếu) ngày càng được quan tâm bổ sung.

- Ngoài ra nhà trường còn có hệ thống phòng chức năng để phục vụ các hoạt động khác như:

+2/2 điểm trường có Phòng GD âm nhạc+ GDNT : Được trang bị đàn, nhạc cụ, và các thiết bị nghe nhìn, phục vụ các giờ học nghệ thuật, hát múa và phát triển thẩm mỹ cho trẻ.

+ Phòng GD thể chất của nhà trẻ, phòng GD thể chất của Mẫu giáo: được trang bị đầy đủ các dụng cụ thể dục phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ sử dụng để thực hành và có một số kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức vận động theo từng lứa tuổi.

+ Có 2 phòng học thông minh Montessori: được thiết kế theo các góc hoạt động của PPGD **Montessori**, được đầu tư một số bộ giáo cụ Montessori theo 6 góc hoạt động để mọi trẻ nhà trẻ và mẫu giáo đều được hoạt động thực hành với các bộ giáo cụ theo các góc hoạt động để trẻ phát triển tư duy, sáng tạo và các nhóm kỹ năng thực hành cuộc sống .

+ Có 2 khu trải nghiệm PP giáo dục **STEAM/STEM** rộng rãi thoáng mát, có mái che và được bài trí theo 5 góc hoạt động của PP **STEAM/STEM**: Góc khoa học, góc Kỹ thuật, góc Công nghệ, góc Toán học, góc Nghệ thuật để cho mọi trẻ em được trải nghiệm học tập củng cố PPGD **STEAM/STEM**

+ Phòng Kidsmart: được bố trí hệ thống máy vi tính và được cài đặt lập trình hệ thống trò chơi điện tử theo các lĩnh vực giáo dục để trẻ thực hành thao tác trên máy vi tính vừa ôn luyện kiến thức và tiếp cận với công nghệ thông tin một cách thành thạo ngay từ tuổi mầm non.

+ Phòng thư viện: được bố trí các kệ, giá sách để nhiều loại sách truyện theo các lĩnh vực, các chủ đề giáo dục có bàn đọc sách, thảm ngồi, đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, quạt điện... thuận tiện cho trẻ các khối lớp hoạt động xem sách, mở sách, đọc sách và làm sách theo chủ đề... hình thành kỹ năng yêu thích đọc sách cho trẻ, ngoài ra nhà trường còn có góc sách truyền thông cho cha mẹ trẻ tham khảo về các lĩnh vực nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ cho cha mẹ đọc, xem sách mỗi giờ đón trả trẻ hàng ngày.

+ 2/2 khu trường đều có khu hoạt động đa năng : cao ráo sạch sẽ, rộng rãi đủ ánh sáng và các trang thiết bị diễn ra các hoạt động ngoại khóa, ngày lễ, hội , vui chơi... cho trẻ rất tiện ích .

- Cơ sở vật chất thực hiện bán trú: có 2 bếp ăn/ 2 khu trường được thiết kế xây dựng theo quy trình 1 chiều và được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng dụng cụ nấu ăn hiện đại theo quy trình sơ chế-> chế biến nấu ăn-> chia ăn hiện đại: như máy xay, máy nghiền, bếp ga công nghiệp, nồi nấu nước sử dụng điện, tủ lạnh , tủ sấy bát, tủ kho.... đều đảm bảo VSATTP.

- Sân chơi: 2/2 điểm trường đều có sân chơi rộng rãi lát gạch men chống trơn được thiết kế bài trí nhiều khu vui chơi, góc hoạt động trải nghiệm phong phú đa dạng các nội dung chơi: như góc chơi dân gian, khu vui chơi nhà trẻ, mẫu giáo riêng biệt được trang bị nhiều đồ chơi ngoài trời nhà chòi cầu trượt liên hoàn, xích đu, bộ đồ chơi Saxuke, nhà bóng, vòm chui, thang leo... khu hoạt động cát, nước, sỏi, khu vườn trường, khu gieo hạt, khu trải nghiệm STEAM/TEAM, khu trải nghiệm SPA, phó cô, cà phê sân trường.... được giáo viên sáng tạo thiết kế hấp dẫn thu hút trẻ vào các hoạt động một cách hứng thú.

- Nhà trường nhận được sự quan tâm của chính quyền UBND xã Giao Bình đầu tư kinh phí để sửa chữa cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, sân chơi, phòng học, phòng chức năng tạo điều kiện thuận tiện cho nhà trường, giáo viên và trẻ em thực hiện tốt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

3.2. Môi trường giáo dục:

- Môi trường bên trong lớp học :

+16 /16 nhóm lớp xây dựng môi trường giáo dục theo hướng mở, phù hợp với chủ đề giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, đổi mới thiết kế các góc hoạt động ứng dụng các PPGD tiên tiến STEAM/STEM để trẻ được củng cố kiến thức và lựa chọn hoạt động chơi theo sở thích giúp trẻ phát triển kỹ năng 4C giúp trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực GD và có các tổ chức liên thông với chương trình GDPT 2018.

+ 16/16 nhóm lớp có hệ thống phòng học, phòng kho, phòng ngủ, phòng vệ sinh khép kín, được trang bị đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động học tập vui chơi ăn, ngủ : bàn ghế đúng quy cách, tủ đồ dùng cá nhân, tủ chăn màn, đệm ngủ, chăn chiếu, gối yếm, tủ ca cốc, hệ thống đèn chiếu sáng chống cận, hệ thống quạt điện, điều hòa, ti vi, tủ giá góc đồ chơi. Lớp học đều được bài trí theo 5 góc hoạt động ứng dụng PPGD STEAM, phong phú đa dạng về nguyên liệu học

liệu phù hợp với các dự án, bài học theo PP STEAM/STEM... rất thuận tiện cho cô và trẻ diễn ra các hoạt động ND-CS-GD trẻ theo chế độ sinh hoạt trong ngày.

+ 16/16 nhóm lớp đều có góc thiên nhiên xanh- an toàn- thân thiện tạo cảnh quan môi trường có các loại cây xanh, cây hoa, cây ăn quả tiểu cảnh, có đồ dung chăm sóc, cắt tỉa , bình tưới nước Cho trẻ được hoạt động trải nghiệm hàng ngày giáo dục trẻ tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường...

-Môi trường bên ngoài lớp học :

+ Nhà trường thường xuyên quan tâm tu sửa, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, thân thiện, gần gũi. Các góc hoạt động, không gian trải nghiệm được bố trí linh hoạt, khuyến khích sự sáng tạo và tính chủ động của trẻ.

+2/2 điểm trường đều có sân chơi rộng rãi lát gạch men chống trơn được thiết kế bài trí nhiều khu vui chơi, góc hoạt động trải nghiệm phong phú đa dạng các nội dung chơi: như góc chơi dân gian, khu vui chơi nhà trẻ, mẫu giáo riêng biệt được trang bị nhiều đồ chơi ngoài trời nhà chòi cầu trượt liên hoàn, xích đu, bộ đồ chơi Saxuke, nhà bóng, vòm chui, thang leo... khu hoạt động cát, nước, sỏi, khu vườn trường, khu gieo hạt, khu trải nghiệm STEAM/TEAM, khu trải nghiệm SPA, phố cổ, cà phê sân trường... được giáo viên sáng tạo thiết kế hấp dẫn thu hút trẻ vào các hoạt động một cách hứng thú.

3.3. Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên

- Nhà trường luôn quan tâm hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật các nội dung tập huấn chuyên môn bồi dưỡng đổi mới PPGD , ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp tài liệu, học liệu, phương tiện cho đội ngũ giáo viên, tổ chuyên môn một cách kịp thời để áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn một cách hiệu quả thiết thực phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, của tổ chuyên môn, của nhóm lớp .

- Xây dựng kế hoạch số : 02/KH-MNBL ngày 25/7/2025 về Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2025- 2026 theo kế hoạch hướng dẫn số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của SGDĐT tỉnh Ninh Bình, trên cơ sở các nội dung cần bồi dưỡng tập huấn, nhà trường xây dựng đội ngũ cốt cán tham gia làm báo cáo viên để sưu tầm tài liệu thiết kế các bài giảng thiết thực về ứng dụng CNTT, công nghệ AI làm video, làm câu chuyện bài thơ...hình ảnh để thiết kế nội dung giáo dục trẻ hấp dẫn thu hút trẻ, , các nội dung về hướng dẫn cách ứng dụng PPGD STEAM. STEM, cách soạn giảng giáo án dạy học theo quy trình 5E, EDP có yếu tố STEAM, cách trang trí bài trí môi trường giáo dục có ứng dụng PP STEAM/STEM..., hướng dẫn cách tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, công tác nuôi dưỡng chế biến nấu ăn hợp vệ sinh ATTP, cách tổ chức hoạt động giờ ăn ngủ cho trẻ; bồi dưỡng phẩm chất đạo đức nhà giáo tổng công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ... phù hợp với xu thế phát triển thời kỳ 4.0; định hướng nội dung phát triển chương trình GDNT một cách hiệu quả phù hợp với khả năng của giáo viên và nhu cầu hứng thú của trẻ , nhu cầu của CMTE.

- Cung cấp tài liệu chương trình, hướng dẫn thực hiện GDMN, tài liệu phát triển CTGDNT, và các tài liệu các chuyên đề hướng dẫn tổ chức hoạt động học, chơi, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, tài liệu giáo dục kỹ năng sống, tài liệu ứng

dụng PP STEAM, cách thực hiện các dự án STEAM, phát triển ngôn ngữ, giáo dục giới tính, giáo dục quyền con người., tài liệu hướng dẫn cho trẻ làm quen tiếng Anh.... trong giáo dục trẻ// các độ tuổi, để cung cấp cho đội ngũ giáo viên, tổ chuyên môn tham khảo học tập vận dụng vào thực tiễn nhiệm vụ ND-CS-GD trẻ. Hướng dẫn giáo viên khai thác tài liệu từ mạng INTERNET để vận dụng tự học tập tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ND-CS-GD trẻ.

3.4. Sự phối hợp của Ban đại diện CMTE, của cha mẹ trẻ:

-Nhà trường có Ban đại diện CMTE gồm 16 đại diện của 16 nhóm lớp thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Thông tư 55/TT- BGDĐT, thường xuyên phối hợp với nhà trường, và giáo viên các nhóm lớp để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, các hoạt động ND-CS-GD trẻ luôn phối hợp với BGH tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương; giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học; Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

-Ban đại diện CMTE của các nhóm lớp mỗi lớp kiện toàn 3 đại biểu ban đại diện cha mẹ trẻ em của lớp Luôn Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học; Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

3.5 Công tác XHHGD huy động các nguồn lực cho GDMN

Nhà trường tích cực thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc chăm lo, đầu tư cho giáo dục mầm non. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể vận động các nguồn lực vật chất và tinh thần phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Các nguồn lực huy động được quản lý, sử dụng công khai, đúng mục đích, góp phần nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường giáo dục và chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi:

-Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND, chính quyền địa phương, Phòng văn hóa xã hội xã Giao Bình về mọi phương diện đã hướng dẫn chỉ đạo công tác hành chính, các nhiệm vụ chuyên môn GDMN, sau sát nhập chính quyền địa phương 2 cấp, đầu tư kinh phí tu sửa cải tạo nâng cấp CSVC cho nhà trường một cách kịp thời để nhà trường thuận lợi trong thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, tận tụy với trẻ; trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao, mạnh dạn đổi mới, ứng dụng PPGD tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI, ứng dụng các tiện ích từ CNTT, các phần mềm sử dụng trong các hoạt động, nhiệm vụ, vận dụng linh hoạt chuyển đổi công nghệ số trong giáo dục một cách hiệu quả theo xu thế phát triển của thời đại kỹ nguyên vươn mình của đất nước, của ngành.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi được đầu tư, cải thiện từng bước; môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

- Cha mẹ trẻ quan tâm, phối hợp tích cực với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, có sự ủng hộ của cộng đồng và các tổ chức đoàn thể địa phương.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số hạng mục cơ sở vật chất còn xuống cấp, chưa đồng bộ, thiết bị nghe nhìn như ti vi, máy chiếu, máy vi tính, đồ dùng dạy học thông minh còn thiếu, thiết bị cho hoạt động giáo dục thể chất.. dùng cho hoạt động của trẻ /các nhóm lớp còn thiếu chưa đồng bộ và đã hỏng xuống cấp do đã sử dụng lâu năm ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Trường có 2 điểm trường, Số lượng trẻ phân bố không đều, nên việc phân chia học sinh/ nhóm lớp tỷ lệ không đều nhau/ cùng độ tuổi dẫn đến lớp đông, lớp ít , đường xã phụ huynh không muốn di chuyển con học khu khác nên dẫn đến giáo viên tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục còn khó khăn.

- Kinh phí đầu tư cho việc bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn hạn chế, việc đầu tư sửa chữa chưa kịp thời trước khi bước vào năm học.

- Một bộ phận cha mẹ trẻ đi làm ăn xã thường gửi con ở nhà cho ông bà đưa đón chăm sóc , do vậy với vai trò của ông bà còn chưa thật sự hiểu rõ tầm quan trọng của giáo dục mầm non nên việc phối hợp trong chăm sóc, giáo dục trẻ đôi khi chưa được kịp thời và chưa thường xuyên.

- Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giáo dục kỹ năng sống, tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên lớn tuổi khả năng đổi mới ứng dụng PPGD tiên tiến, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn hạn chế.

II. Nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026

1. Công tác nuôi dưỡng

a. Nhiệm vụ

-100% trẻ đến trường được tổ chức nuôi ăn bán trú theo nhu cầu khẩu phần ăn và cơ cấu năng lượng các chất dinh dưỡng đề nghị của chương trình GDMN / các độ tuổi; nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 2 bữa phụ, mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 2 bữa phụ

-Duy trì mức ăn bán trú : 20.000 đ/ ngày / trẻ trong đó tiền mua thực phẩm chế biến nấu ăn: 19.000 đ/ ngày/ trẻ, tiền chất đốt (ga, điện) : 1.000 đ/ ngày/ để đảm bảo dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

-100% các bữa ăn đảm bảo cân đối cơ cấu năng lượng, các chất dinh dưỡng/ khẩu phần ăn/ các độ tuổi theo nhu cầu đề nghị của chương trình GDMN .

- 100% các nguồn thực phẩm tiếp nhận vào 2 bếp ăn đều được ký kết mua bán rõ nguồn gốc có địa chỉ tin cậy có năng lực về mặt pháp lý để hợp đồng thực phẩm sạch nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

b. Giải pháp

- Tổ chức cho cha mẹ trẻ em đăng ký bán trú cho trẻ trong năm học, lập phiếu khảo sát khả năng thích nghi các món ăn, các món ăn không phù hợp với trẻ để trên cơ sở đó tổng hợp nhu cầu của cha mẹ trẻ cũng như của trẻ em để tổ chức các hoạt động nuôi bán trú đảm bảo theo quy trình phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày theo quy định tại Chương trình GDMN

- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động nuôi bán trú, hợp đồng đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề nấu ăn để tổ chức nấu ăn bán trú trực tiếp tại 2 bếp ăn của nhà trường, thường xuyên cập nhật kiến thức về dinh dưỡng, VSATTP cho đội ngũ nhân viên nấu ăn để đảm bảo chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh ATTP và phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của trẻ mầm non.

- Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; không sử dụng các món ăn được chế biến sẵn (Bánh ngọt, mì tôm, giò, chả... để đưa vào thực đơn tính khẩu phần ăn cho trẻ.

- Tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ em duy trì mức đóng góp tiền ăn 20.000đ/trẻ/ngày để đảm bảo dinh dưỡng, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

- Chỉ đạo tổ dinh dưỡng 2/2 bếp ăn thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến nấu ăn theo quy trình bếp một chiều đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến các món ăn đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bữa ăn cho trẻ theo quy định chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, dụng cụ, vị trí nơi tổ chức bữa ăn phù hợp sạch sẽ đảm bảo hợp vệ sinh an toàn, động viên khích lệ trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất ăn, ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, các ngày hội, ngày lễ tết tổ chức thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Rà soát, bổ sung sửa chữa để tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; tổ chức lấy phiếu điều tra khảo sát khả năng thích nghi các món ăn đối với trẻ em để từ đó lựa chọn thực phẩm xây dựng thực đơn đa số trẻ em thích nghi để hạn chế việc dị ứng thức ăn đối với cơ thể của trẻ, chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

2. Chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ

2.1 Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a. Nhiệm vụ

-100% trẻ được kiểm tra sức khỏe theo định kỳ 2 lần/năm và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng để đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ/ phần mềm dinh dưỡng bán trú.

-Tỷ lệ trẻ suy DD thể nhẹ cân, thể thấp còi, thể béo phì giảm so với năm học trước, cuối năm giảm so với đầu năm học. MG còn 0,2- 0,3%, nhà trẻ 0%.

- 100% trẻ đến trường, lớp được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

- 16/16 nhóm lớp có đủ các điều kiện, phương tiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ, có đủ chăn, ga gối đệm cho trẻ ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân, khăn mặt, bát, thìa, ca cốc, yếm ăn....100% các nhóm, lớp có đủ ánh sáng cho trẻ, nhằm giảm thiểu trẻ bị cận ngay từ tuổi mầm non.

-16/16 nhóm lớp thực hiện nghiêm túc, có nề nếp về công tác vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, tháng như vệ sinh đồ dùng cá nhân, đồ chơi, đồ dùng nhà bếp, vệ sinh trường lớp, cảnh quan môi trường...đặc biệt trong bối cảnh phòng chống các loại dịch hiện nay, như dịch Covid, Thủy đậu, dịch Chấn-Tay-Miệng...

b. Giải pháp:

- Nhà trường và các nhóm lớp duy trì việc trao đổi thường xuyên với cha mẹ về tình hình của trẻ trong thời gian trẻ ở lớp; thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm phòng y tế/góc y tế tại các điểm trường có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ và danh bạ liên hệ của các cơ quan chức năng tại địa phương. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cha mẹ trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Do chưa bố trí được nhân viên y tế chuyên trách, nhà trường sử dụng 2 đồng chí giáo viên có chứng chỉ và đã tham gia nhân viên y tế thôn bản trước đây của trạm y tế xã phân công phụ trách phòng y tế của 2 khu trường, theo dõi công tác y tế học đường ; chủ động ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với trạm y tế Bạch Long xã Giao Bình để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ trường mầm non. Tăng cường phối hợp với Trạm Y tế xã để đảm bảo các hoạt động y tế trường học được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Phấn đấu tỷ lệ trẻ suy DD thể nhẹ cân, thể thấp còi, thể béo phì giảm so với năm học trước, cuối năm giảm so với đầu năm học

- Kiểm kê rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, các phòng nhóm lớp, các khu vực trong và ngoài nhóm lớp, các phòng chức năng,

bếp ăn để lập kế hoạch tham mưu với chính quyền địa phương quan tâm đầu tư kinh phí cải tạo, tu sửa cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo an toàn trước khi bước vào năm học mới

- Mua sắm bổ sung đồ dùng dụng cụ, dung dịch khử khuẩn, dung dịch rửa tay, xà phòng đồ dùng dụng cụ vệ sinh để đảm bảo cho công tác vệ sinh khuôn viên khu vực trong và ngoài lớp học, vệ sinh cá nhân trẻ hàng ngày.

- Thành lập các nhóm Zalo để kết nối phụ huynh của các nhóm lớp, của nhà trường để thông tin tuyên truyền các nội dung về công tác chăm sóc sức khỏe, công tác phòng chống dịch bệnh kịp thời nhanh nhất có thể đến phụ huynh học sinh để phối hợp thật tốt giữa gia đình, nhà trường trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong việc phòng chống dịch bệnh theo mùa trong năm.

- Thiết kế xây dựng các nội dung tuyên truyền làm các video giờ học, giờ chơi, các nội dung tuyên truyền thông tin mới nhất để chia sẻ lên nhóm Zalo để cha mẹ học sinh có thêm thông tin kiến thức giáo dục trẻ trong gia đình

2.2. Đảm bảo an toàn trường học

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ em đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, được quan tâm chăm sóc bảo vệ mọi lúc mọi nơi, được đối xử công bằng được đảm bảo các quyền trẻ em, quyền con người...

- 100% trẻ đến trường được tiếp cận các nội dung giáo dục các kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng bảo vệ bản thân, kỹ năng ứng phó với thiên tai, phòng tránh đuối nước, điện, mưa giông sấm sét....., phòng chống bạo hành trẻ em, phòng chống các loại dịch bệnh để được an toàn.

- 100% các nhóm lớp đảm bảo công tác vệ sinh phòng nhóm lớp thường xuyên để phòng chống các loại dịch bệnh theo mùa, và bệnh dịch bùng phát nếu có

- 100% CBGV-NV được cập nhật kiến thức về các loại thiên tai, dịch bệnh cách phòng chống và xử lý khi có dịch bệnh bùng phát(nếu có)

b. Giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo cho đội ngũ CBGV-NV nghiên cứu thực hiện theo Thông tư 45/TT-BGDĐT về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống bạo hành trẻ em; chỉ đạo tổ chức các nhóm lớp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định Chương trình GDMN;

- Phân công, bố trí sắp xếp giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm đảm bảo số lượng giáo viên/ nhóm lớp, thường xuyên giám sát quá trình trẻ trong mọi hoạt động giờ học, giờ chơi, giờ ăn, ngủ của trẻ đảm bảo an toàn công khai và lưu hồ sơ đầy đủ.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai và thực hiện nghiêm quy định về đón – trả trẻ.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; Xây dựng lồng ghép các hoạt động ngoại khóa, các nội dung giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xã hội cho trẻ các độ tuổi một cách phù hợp để trẻ hình thành thói quen các nhóm kỹ năng xã hội trong mọi lúc mọi nơi;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; giáo dục phẩm chất đạo đức nhà giáo, chấm dứt hiện tượng bạo hành trẻ trong nhóm lớp, nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào **“Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”**. xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT;

- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn, và giáo viên các nhóm lớp lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn luyện kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1.1. Thời gian thực hiện chương trình GDMN:

a. Nhiệm vụ

-16/16 nhóm lớp thực hiện phân phối chương trình 35 tuần, theo khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bắt đầu từ ngày 5/9/2025 , ngày kết thúc học kỳ I: 17/01/2026; Ngày bắt đầu học kỳ II: 19/01/2026; Ngày kết thúc: Trước ngày 25/5/2026

-16/16 nhóm lớp / 2 khu trường triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non (được sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo TT số 51/2020-BGDĐT ngày 31/12/2020) và thực hiện Đổi mới hoạt động giáo dục.

-MG: thực hiện theo 5 lĩnh vực PT. Khối 5 tuổi gồm 35 tuần/ 10 chủ đề/ năm , Khối 3,4 tuổi gồm 35 tuần / 9 chủ đề / năm; NT thực hiện theo 4 lĩnh vực : Nhóm 24 – 36 tháng thực hiện 35 tuần/ 10 chủ đề / năm.

b. Giải pháp

- BGH nhà trường căn cứ và Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND Tỉnh Ninh Bình để thống nhất với tổ trưởng các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng phân phối thời gian, thời lượng thực hiện chương trình giáo dục MN, thực hiện các từ nhà trường đến tổ chuyên môn và giáo viên các nhóm lớp cùng nhau thống nhất thực hiện.

- Các tổ nhóm chuyên môn thống nhất mục tiêu, nội dung, dự kiến các hoạt động giáo dục theo thực tiễn khả năng sáng tạo của giáo viên và của trẻ để đảm bảo tính thực thi hiệu quả. 100% giáo viên các nhóm lớp lập được kế hoạch các LVPTGD / 35 tuần / năm học để có kế hoạch chuẩn bị đồ dùng, học liệu.../ các hoạt động GD.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ và chỉ đạo cho tổ chuyên môn mẫu giáo, nhà trẻ chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ

cương, nền nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định, hướng dẫn chỉ đạo cho giáo viên các nhóm lớp lập kế hoạch giáo dục dài hạn ứng với 35 tuần của phân phối chương trình / các chủ đề.

3.1.2. Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a. Nhiệm vụ

- 16/16 nhóm lớp tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM, áp dụng quy trình dạy học E5, EDP có yếu tố STEAM trong tất cả các lĩnh vực giáo dục/ tất cả các độ tuổi, áp dụng PPGD Montessori... trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN và phát triển chương trình GDNT

- 16/16 nhóm lớp, các tổ chuyên môn đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN

- 16/16 nhóm lớp, tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục một cách cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức/ hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt (theo phụ lục 04,05,06 kèm theo).

- 4/4 nhóm lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ.

- 16/16 nhóm lớp đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

- 16/16 nhóm lớp chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích cho mọi trẻ em.

- Chất lượng thực hiện các LVPT:

- Chỉ tiêu chất lượng thực hiện chương trình GDMN: Đánh giá theo 5 lĩnh vực phát triển, NT theo 4 lĩnh vực :

Khối lớp	Lĩnh vực phát triển				
	LVPTTC	LVPTNN	LVPTNT	LVPTTM	LVPTTCXH
NT 24 T. Tuổi	95- 96.7%	92-96.7%	90%-93%		100%
NT 36 T. Tuổi	95-100%	92-97%	94%-96%		100%
MG 3 Tuổi	95-98 %	95%-98%	94%-96%	93%-97%	100%
MG 4 Tuổi	94%-97%	95%-98%	94%-97%	93%-98%	100%
MG 5 Tuổi	96%-98%	94%-100%	94%-98%	93%-99%	100%

- 100% trẻ em khuyết tật học hòa nhập được xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ; chủ động phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm hỗ trợ kịp thời cho trẻ.

- 100% trẻ em diện chính sách được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định kịp thời.

- 116/116 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được chuẩn bị tâm thế sẵn sàng, hoàn thành chương trình GDMN 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một.

b. Giải pháp:

- Tổ chức các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn để bồi dưỡng, hướng dẫn chỉ đạo cho đội ngũ GCBV-NV nắm bắt và xác định các điều kiện thực hiện chương trình GDMN đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa

phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ, **chủ động áp dụng các mô hình**, phương pháp giáo dục tiên tiến, trên thế giới như STEM/STEAM, Montessori... đổi mới hoạt động dạy học theo quy trình 5E; EDP có yếu tố STEAM và chủ động trong việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của lớp, của địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em/ các nhóm lớp / các độ tuổi / Mục tiêu, nội dung chương trình GDMN một cách phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của nhóm lớp/ năng lực chuyên môn, sáng tạo đổi mới của giáo viên.; hứng thú của trẻ, hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và kỹ năng sống liên thông với Giáo dục tiểu học.

- Chỉ đạo cho đội ngũ CBGV các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,...tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Suu tầm cung cấp tài liệu hướng dẫn cho nhóm lớp tiếp tục triển khai thực hiện lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... một cách phù hợp với độ tuổi, và các chủ đề, thời gian, thời điểm / các ngày truyền thống quy định của đất nước : như ngày môi trường, ngày quốc tế thiếu nhi, bình đẳng giới như: *Ngày hội LHPNVN 20/10, quốc tế PN 8/3; Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6; Ngày Môi trường Thế giới(5/6); Ngày Nhân quyền Quốc tế Ngày Tưởng niệm nạn nhân TNGT; Ngày thành lập QĐND VN (22/120’), Ngày Nhân quyền Quốc tế(10/120; Ngày Trái đất 22/4Tổ chức chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cho trẻ tham gia để tìm hiểu và có ý thức trách nhiệm thực hiện Luật lệ an toàn giao thông cho trẻ.*

- BGH nhà trường lập kế hoạch Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục nhà trường, hướng dẫn cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, và giáo viên lập kế hoạch Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục của nhóm lớp, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo biểu mẫu (*theo phụ lục 04,05,06 kèm theo*) của SGD hướng dẫn, các loại kế hoạch giáo dục đảm bảo tính cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức/ hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo cho 8 giáo viên/ 4 nhóm lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch cho trẻ.

- Hướng dẫn, chỉ đạo cho đội ngũ giáo viên đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: khuyến khích,

giáo viên sáng tạo trong khi lập kế hoạch giáo dục chú trọng việc xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; (dạy học theo quy trình 5E, EDP,) đưa một số hoạt động giáo dục ra ngoài không gian lớp học, các phòng hoạt động chức năng, khu vui chơi trải nghiệm tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... và khai thác hiệu quả đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học vào tổ chức các hoạt động cho trẻ để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục cho trẻ mọi độ tuổi.

- Hướng dẫn, chỉ đạo cho các nhóm lớp chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, tổ chức quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nội dung, hoạt động giáo dục, bảo đảm đạt mục tiêu và kết quả mong đợi cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ; chủ động phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm hỗ trợ kịp thời cho trẻ. Tham mưu chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, giáo viên và nhà trường; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật; đồng thời thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho trẻ và giáo viên.

- Tổ chức hội thảo dành cho cha mẹ trẻ em khối lớp mẫu giáo 5-6 tuổi về vai trò của cha mẹ trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một đồng thời hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị về thể chất; nhận thức; tình cảm, kỹ năng - xã hội; ngôn ngữ; thẩm mỹ để trẻ sẵn sàng vào học lớp Một bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một. bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ mầm non;

3.1.3. Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

a. Nhiệm vụ:

- Giáo viên chủ nhiệm 4 nhóm lớp mẫu giáo 5-6 tuổi làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh, vận động cha mẹ trẻ đăng

ký cho trẻ làm quen với Tiếng Anh có 50% yếu tố giáo viên nước ngoài, 50% giáo viên Việt Nam.

- Thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút.

- Địa điểm tổ chức tại phòng học làm quen Ngoại ngữ của nhà trường ở 2 điểm trường.

b/ Giải pháp

- Nhà trường làm tốt công tác truyền tuyên về mục đích, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo độ tuổi 5-6 tuổi làm quen với tiếng Anh Giúp trẻ bước đầu tiếp cận ngôn ngữ mới một cách tự nhiên tạo nền tảng ban đầu cho việc học tiếng Anh ở các bậc học tiếp theo, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế là ngôn ngữ thứ 2 sau tiếng Việt theo chỉ đạo của BGDĐT, SGDDT.

- Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế và khảo sát nhu cầu đăng ký cho trẻ mẫu giáo 5 -6 tuổi làm quen tiếng Anh trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh cùng với các quy định hiện hành. Phối hợp ký kết với Trung tâm Ngoại ngữ **Sunflower** đang hiện đang hoạt động trên địa bàn xã Giao Bình bảo đảm đầy đủ các điều kiện về chương trình, đội ngũ giáo viên, kế hoạch tổ chức theo đúng quy định để tổ chức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi làm quen với tiếng Anh, xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể, báo cáo UBND Xã Giao Bình (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội), đồng thời trình Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình phê duyệt trước khi thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động, đảm bảo thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo hứng thú của trẻ.

- Triển khai nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hình thức tổ chức đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Sử dụng giáo viên của Trung tâm ngoại ngữ có 50% yếu tố giáo viên nước ngoài, 50% giáo viên Việt Nam. Giáo viên trong nhà trường không tham gia hướng dẫn hoạt động, không trực tiếp sửa phát âm cho trẻ.

- Tăng cường các phần mềm dạy học làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo từ Trung tâm Ngoại ngữ hỗ trợ đề cập cố chủ yếu các kỹ năng nghe và nói phù hợp, hiệu quả;

- Thiết kế, trang bị phòng ngoại ngữ, có các thiết bị điện tử kết nối mạng Internet, ứng dụng công nghệ thông tin như: phòng tin học có cài đặt các phần mềm học liệu số, trò chơi tiếng Anh...và xây dựng môi trường tiếng Anh thân thiện, sinh động phù hợp các chủ đề cho trẻ mầm non.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và dự giờ hoạt động giáo dục của trung tâm; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ em trong việc giám sát, phản hồi chất lượng tổ chức. Khuyến khích các lớp lưu lại hình ảnh, video hoạt động sau mỗi buổi học và chia sẻ qua các kênh phù hợp (Zalo, Facebook lớp học...). Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối, sân chơi bổ ích nhằm giúp trẻ hứng thú, mạnh dạn và chủ động hơn trong quá trình làm quen với tiếng Anh.

3.1.4. Tổ chức các hội thi để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN CTGDNT, cụ thể:

+ 31/31 giáo viên tham gia hội thi: **“Giáo viên sáng tạo, giáo viên dạy giỏi cấp trường” DK** cuối tháng 10 đầu tháng 11/2025. Nội dung định hướng thi giảng áp dụng các PP GD tiến tiến Montessori, STEAM.

+16/16 nhóm lớp tham gia hội thi: Thiết kế tạo hình **“ Ông già Noel và người tuyết thân thiện”** để chào đón năm mới 2026.

+16/16 nhóm lớp tham gia hội thi: **“Môi trường lớp học ứng dụng STEAM/STEM”** dự kiến tháng 12/2025

+Thi góc thiên nhiên xanh, sạch, đẹp, thân thiện. dự kiến vào tháng 2/2026

+16/16 nhóm lớp tham gia hội thi: **“Bé với an toàn giao thông”** gắn với chương trình “Tôi yêu Việt Nam”- DK tháng 3/2026

+16/16 nhóm lớp tham gia Hội thi sản phẩm, đồ chơi tự tạo từ ứng dụng PP STESM **“Ngày hội triển lãm sản phẩm STEAM” DK tháng 4/2026**

+11/11 nhóm lớp tham gia Hội Thi: **“Bé giỏi- bé năng khiếu”**. Dự kiến tháng 5/2026

+ 4/4 nhóm lớp 5 tuổi tham gia: **“ Lễ trưởng thành cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi”** gắn với nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua hoạt động Hội thi **“ Những em bé văn minh thanh lịch” tháng 5/2026**

3.1.5. Dự kiến chủ đề, sự kiện, Mục tiêu, nội dung hoạt động các độ tuổi (theo Phụ lục đính kèm kế hoạch)

3.2. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

- Chuyên đề: **“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”**, giai đoạn 2021-2025:

+16/16 nhóm lớp tiếp tục triển khai thực hiện tốt chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, giai đoạn 2021-2025 gắn với phong trào **“Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”**

+16/16 nhóm lớp xây dựng, bài trí môi trường giáo dục bên trong, và ngoài lớp học; tổ chức lập kế hoạch ND-CS-GD, tổ chức các hoạt động, phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng, đánh giá trẻ đáp ứng với 5 nội dung /27 tiêu chí của chuyên đề: “xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” do Bộ GDĐT ban hành

+16/16 nhóm lớp biết tận dụng, khai thác hiệu quả từ môi trường giáo dục để tổ chức tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trong ngày.

+Nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá chuyên đề theo các tiêu chí / mức độ đạt được / các nhóm lớp.

-100% giáo viên thực hiện tốt chuyên đề **“Đẩy mạnh phòng chống bạo hành**

- **Chuyên đề: “Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”**

+ Các nhóm lớp tổ chức các hoạt động giáo dục theo thể độ sinh hoạt trong ngày để cung cấp trang bị kiến thức đơn giản cho trẻ biết tên, đặc điểm và lợi ích của một số nhóm thực phẩm: rau, quả, thịt, cá, trứng, sữa, ngũ cốc...Hiểu được tầm quan trọng của việc ăn đủ bữa, đúng giờ, ăn đa dạng và cân đối, Nhận biết những món ăn tốt cho sức khỏe và thực phẩm nên hạn chế (như đồ chiên, nước ngọt, bánh kẹo nhiều đường...).

+Hướng dẫn cha mẹ cho trẻ ăn các thức ăn khác với thực đơn trẻ đã được ăn ở lớp và bổ sung sữa và các bữa phụ hợp lýkhi ở nhà , hạn chế đồ ăn nhanh, đồ chiên rán

+Rèn luyện qua các hoạt động thể chất hàng ngày, Tổ chức thể dục sáng, vận động theo nhạc, trò chơi vận động, các hoạt động ngoài trời. Dạy trẻ kỹ năng vận động cơ bản: đi, chạy, nhảy, leo trèo, tung – bắt, bò – trườn... để phát triển thể lực phù hợp lứa tuổi:

+Tăng cường các hoạt động giúp phát triển các nhóm cơ lớn và nhỏ. Kết hợp vận động nhẹ và vận động mạnh, đảm bảo thời lượng và cường độ hợp lý.

+Lồng ghép vận động trong các hoạt động học và vui chơi; Vận động qua bài hát, múa, trò chơi dân gian, hội thi thể thao mini.

+ Kết hợp dinh dưỡng – vận động giúp trẻ hiểu mối quan hệ giữa ăn uống và rèn luyện thể lực để cơ thể khỏe mạnh, cao lớn.rèn luyện cho trẻ có thói quen ăn uống khoa học, thích vận động; Hình thành nếp sống lành mạnh, vui tươi và tích cực trong sinh hoạt hàng ngày.

+Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, ngày lễ hội, ngày tết.... tăng cường việc đưa các hoạt động giáo dục hàng ngày ra ngoài không gian lớp học, các khu vui chơi để thay đổi không gian, gần gũi với thiên nhiên cảnh quan tăng cường hứng thú, hứng thú tham gia vào các hoạt động , và tăng cường sức khỏe cho trẻ. Giúp cho trẻ phát triển cân đối về chiều cao – cân nặng – thể lực luôn mạnh khỏe để tham gia vào các hoạt động học tập vui chơi.

-Chuyên đề: “ Giáo dục quyền con người” trong thực hiện chương trình GDMN, GDNT:

+ 16/16 nhóm lớp đều biết cách tạo môi trường an toàn và thân thiện; môi trường tâm lý đảm bảo mọi trẻ đều được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ; không có bạo lực, phân biệt đối xử; giúp trẻ cảm nhận mình được tôn trọng và có giá trị, mỗi giáo viên là người mẹ hiền mẫu mực trong lời nói, hành động, biết lắng nghe, tôn trọng, đối xử công bằng và nhân ái với mọi trẻ, với đồng nghiệp và cha mẹ trẻ em. Mỗi giáo viên phải tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng: về quyền trẻ em, phương pháp giáo dục nhân ái, tôn trọng sự khác biệt để thực hiện tốt công tác chăm sóc – giáo dục trẻ.

+Thông qua các hoạt động Giáo dục qua hằng ngày lồng ghép nội dung quyền con người vào các hoạt động chơi, ăn, ngủ, học — ví dụ: dạy trẻ biết chia sẻ đồ chơi, xếp hàng chờ đến lượt, nói lời cảm ơn, xin lỗi, giúp bạn nhỏ hơn.

+ Khuyến khích trẻ bày tỏ ý kiến cá nhân, tạo cơ hội để trẻ nói lên suy nghĩ, lựa chọn và cảm xúc của mình (chọn đồ chơi, chọn trò chơi...), qua đó rèn kỹ năng tự tin, tự trọng và tôn trọng người khác.

+ Phối hợp với cha mẹ và cộng đồng, trao đổi thường xuyên với phụ huynh để cùng giáo dục trẻ về tình yêu thương, công bằng, tôn trọng và bảo vệ bản thân; hướng dẫn cha mẹ thực hiện quyền và bổn phận đối với trẻ.

- Chuyên đề: “ Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non:

+ 11/11 nhóm lớp mẫu giáo tạo môi trường giáo dục giới tính an toàn, thân thiện đảm bảo mọi hoạt động của trẻ diễn ra trong không khí tôn trọng, cởi mở; giúp trẻ cảm thấy an toàn khi chia sẻ, hỏi han về cơ thể và cảm xúc của mình. Cung cấp kiến thức phù hợp với độ tuổi, giúp trẻ nhận biết sự khác nhau giữa bé

trai và bé gái, biết gọi tên các bộ phận cơ thể, hiểu đâu là vùng riêng tư cần được bảo vệ, đồng thời biết giữ gìn vệ sinh cá nhân đúng cách.

+Tổ chức các hoạt động Giáo dục qua các hoạt động hằng ngày khéo léo lồng ghép nội dung giáo dục giới tính vào giờ học, giờ chơi, giờ ăn – ngủ – vệ sinh; hướng dẫn trẻ tự lập, tự chăm sóc bản thân, không phụ thuộc vào người khác.

+Rèn luyện hành vi và thái độ đúng đắn; Dạy trẻ tôn trọng bản thân và bạn khác giới, biết cư xử nhẹ nhàng, không trêu chọc hay đụng chạm vào cơ thể bạn; hình thành thói quen lịch sự, kín đáo.

+Phối hợp với cha mẹ trẻ em trao đổi thường xuyên để thống nhất cách dạy con về giới tính, ranh giới cá nhân và kỹ năng tự bảo vệ; hướng dẫn cha mẹ trả lời câu hỏi của trẻ một cách tự nhiên, tích cực.

+Giáo viên tự học tự bồi dưỡng kiến thức về giới tính, tâm lý lứa tuổi, phương pháp trò chuyện, xử lý tình huống nhạy cảm; tránh thái độ ngại ngùng hay né tránh khi trẻ đặt câu hỏi.

-Chuyên đề: “*Giáo dục An toàn giao thông*”:

+ Giáo viên 16/16 nhóm lớp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức cơ bản về an toàn giao thông giúp cho trẻ nhận biết các phương tiện giao thông, tín hiệu đèn, vạch kẻ đường, biển báo đơn giản; biết đi bên phải, dừng lại khi đèn đỏ, không chạy ra đường.

+Tổ chức các hoạt động giáo dục sinh động; Lồng ghép nội dung an toàn giao thông vào các hoạt động học, chơi, kể chuyện, vẽ tranh, hát múa, trò chơi đóng vai “làm chú công an giao thông”, “bé qua đường an toàn”... giúp trẻ dễ nhớ, dễ hiểu.

+Làm gương cho trẻ noi theo: Luôn chấp hành đúng luật giao thông, đi xe đội mũ bảo hiểm, nhắc nhở phụ huynh thực hiện đúng để trẻ học theo thói quen tốt.

+ Xây dựng môi trường giáo dục trực quan; Trang trí góc “**Bé với an toàn giao thông**”, làm mô hình đường phố, biển báo, phương tiện mini để trẻ được quan sát, thực hành trải nghiệm.

+ Phối hợp với cha mẹ và cộng đồng về việc dạy trẻ đi lại an toàn, nhắc cha mẹ tuân thủ quy định khi đưa đón trẻ; phối hợp với công an xã, đoàn thanh niên tổ chức các buổi tuyên truyền, trải nghiệm thực tế.

-Chuyên đề: “*Giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ*”:

+ Thông qua hoạt động học, chơi, lao động, vệ sinh, ăn - ngủ hằng ngày tổ chức giáo dục, tình cảm – kỹ năng xã hội phù hợp với trẻ nhà trẻ để giúp trẻ hình thành những hành vi, thói quen, cảm xúc và cách ứng xử tích cực trong cuộc sống hằng ngày, Giúp trẻ nhận biết, hiểu và bộc lộ cảm xúc của mình một cách phù hợp, Hình thành cho trẻ các kỹ năng cơ bản: tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự bảo vệ bản thân, hình thành cho trẻ có thái độ tích cực, biết yêu thương, giúp đỡ và sống hòa thuận với mọi người.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục và rèn cho trẻ các nhóm Kỹ năng tự phục vụ: biết ăn, mặc, vệ sinh cá nhân, giữ gìn đồ dùng.; Kỹ năng giao tiếp: biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, lắng nghe người khác; Kỹ năng hợp tác và chia sẻ: cùng chơi, cùng làm việc nhóm, giúp đỡ bạn; Kỹ năng kiểm soát cảm xúc: nhận biết vui, buồn, giận, sợ và thể hiện đúng cách;

-Thực hiện việc giáo dục trẻ Kỹ năng tự bảo vệ bản thân: Biết tránh xa những nơi, đồ vật có thể gây nguy hiểm., biết tìm người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm, không đi theo

người lạ.. Hình thành thói quen giữ gìn vệ sinh và an toàn cá nhân biết rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn, biết che miệng khi ho, hắt hơi; biết đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm khi trời lạnh, biết không tự ý leo trèo, chạy ra đường hay ra khu vực nguy hiểm.....

- **Chuyên đề :“*Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu*”:**
11/11 nhóm lớp tổ chức các hoạt động giúp trẻ nhận biết và yêu quý môi trường xung quanh, Giúp trẻ làm quen, quan sát cây xanh, hoa, con vật, cảnh vật xung quanh, Hình thành tình yêu với thiên nhiên: biết ngắm hoa, chăm cây, không bẻ cành, hái lá, bắt bướm, Biết giữ gìn môi trường lớp học, sân chơi sạch sẽ, gọn gàng. Hình thành thói quen giữ vệ sinh và tiết kiệm, Biết bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, Biết tiết kiệm nước, tắt quạt, tắt điện khi không sử dụng (dưới sự hướng dẫn của cô), Biết rửa tay bằng nước sạch, giữ gìn đồ dùng cá nhân và đồ chơi sạch sẽ.

+Cho trẻ làm quen với hiện tượng thời tiết và tác động của thiên nhiên, Nhận biết trời nắng, mưa, gió, lạnh... và biết cách ứng phó đơn giản, khi trời nắng biết đội mũ, uống nước, khi trời mưa biết mặc áo mưa, ở trong nhà, khi trời lạnh biết mặc ấm. Biết khi thời tiết thay đổi ảnh hưởng đến sức khỏe và hoạt động của con người.

3.3. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ

a/ Chỉ tiêu:

-100% các nhóm lớp, giáo viên truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường,

-100% các nhóm lớp, giáo viên tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN, truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, chương trình GDNT

-100% các nhóm lớp, giáo viên truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua hoạt động giáo dục hàng ngày, hoạt động trải nghiệm ngày lễ , tết ngày lễ hội tổng năm học.

-100% các nhóm lớp, khu trường đều có tin, bài tuyên truyền về các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ trên trang Website, trên nhóm Zalo của lớp, Facebook, của nhà trường các nội dung, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

b/ Giải pháp

- Nhà trường chủ động thông tin, và chỉ đạo cho đội ngũ CBGV-NV làm tốt công tác truyền thông về chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN, truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, chương trình GDNT phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường sau khi sát nhập chính quyền địa phương 2 cấp .

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề

xã hội quan tâm đến nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục, đồng hành cùng nhà trường trong công tác NDCSGD trẻ.

- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua **“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”** nhằm tạo động lực cho đội ngũ giáo viên nhân viên nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Xây dựng các trang thông tin, Facebook, trang Web, các nhóm Zalo của nhà trường, nhóm Zalo Ban đại diện CMTE của nhà trường của 16 nhóm lớp đăng tải thông tin truyền thông các nội dung, hoạt động của nhà trường kịp thời lan tỏa đến đông đảo cha mẹ trẻ em và cộng đồng về kết quả hoạt động NDCSGD, kết quả thực hiện đổi mới nội dung PPGD của nhà trường, của nhóm lớp, bằng nhiều hình thức để tranh thủ sự ủng hộ phối hợp giữa nhà trường- gia đình và xã hội trong công tác NDCSGD trẻ .

- Đây mạnh hơn nữa công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng chương trình giáo dục mầm non và định hướng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, khả năng sáng tạo của giáo viên và nhu cầu hứng thú của trẻ, khả năng phối hợp của cha mẹ trẻ em trong năm học.

- Hướng dẫn cho tổ trưởng , tổ phó các tổ chuyên môn, và giáo nhóm lớp, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, theo biểu mẫu (*theo phụ lục 04,05,06 kèm theo*) của SGD hướng dẫn, hướng dẫn cho đội ngũ giáo viên nắm chắc cách lập kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhóm lớp, khuyến khích đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, áp dụng PPGD tiên tiến, áp dụng quy trình dạy học 5 E, EDP có yếu tố STEAM thiết thực theo khả năng của giáo viên và hứng thú của trẻ để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN và chương trình GDNT đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức phê duyệt kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, hoạt động giáo dục của giáo viên trước 1 tuần để điều chỉnh góp ý cho giáo viên thực hiện; quản lý, kiểm tra và đánh giá chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong toàn trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của nhà trường năm học 2025-2026 sát với thực tiễn để giáo viên nắm bắt thực hiện

- Đảm bảo về cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của các nhóm lớp, khu trường, bếp ăn để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần; chỉ đạo thực hiện tốt công tác y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác XHHGD phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo kế hoạch của nhà trường, công khai các nguồn thu chi, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non.

- Tổ chức các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn để bồi dưỡng, hướng dẫn chỉ đạo cho đội ngũ GCBV-NV nắm bắt và xác định các điều kiện thực hiện chương trình GDMN đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ, **chủ động áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến, trên thế giới như STEM/STEAM, Montessori...** đổi mới hoạt động dạy học theo quy trình 5E; EDP và chủ động trong việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của lớp, của địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em/ các nhóm lớp / các độ tuổi / Mục tiêu, nội dung chương trình GDMN **một cách phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của nhóm lớp/ năng lực chuyên môn, sáng tạo đổi mới của giáo viên.**; hứng thú của trẻ, hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và kỹ năng sống liên thông với Giáo dục tiểu học.

2. Các tổ chuyên môn và văn phòng

2.1. Tổ chuyên môn nhà trẻ và mẫu giáo:

a. Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch hoạt trẻ năm học 2025- 2026 của nhà trường và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tổ, khả năng sáng tạo đổi mới của đội ngũ giáo viên, nhu cầu và hứng thú của trẻ trình dự thảo kế hoạch lên cán bộ quản lý xem xét phê duyệt đồng thời gửi cho toàn thể các giáo viên trong tổ cho ý kiến, tổng hợp ý kiến góp ý hoàn chỉnh và xin ý kiến hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch và xin ý kiến cán bộ quản lý và các thành viên của tổ trước khi ban hành kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ mẫu giáo.

- Tổ chức, điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn ; Chủ trì các buổi sinh hoạt chuyên môn: trao đổi phương pháp giảng dạy, chăm sóc trẻ, thảo luận bài dạy, rút kinh nghiệm qua dự giờ, thao giảng. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên trong tổ. Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, sáng tạo đồ dùng dạy học.

- Thực hiện kiểm tra nội bộ trong tổ theo kế hoạch của nhà trường: dự giờ, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, đánh giá xếp loại giáo viên ; Tham mưu với Ban giám hiệu trong việc xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên trong tổ chuyên môn

- Tổng hợp đánh giá chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của các nhóm lớp / tổ khối chuyên môn được phân công phụ trách

- Phối hợp thực hiện các hoạt động của nhà trường; Tham gia xây dựng kế hoạch năm học, các hội thi, phong trào thi đua, hoạt động ngoại khóa, chuyên đề giáo dục của trường. Phối hợp với các tổ khác trong trường thực hiện các nhiệm vụ chung. Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp với Ban giám hiệu.

- Quản lý, hỗ trợ giáo viên trong tổ: Nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm lý, hoàn cảnh của giáo viên để kịp thời động viên, giúp đỡ. Hướng dẫn giáo viên mới, giáo viên tập sự về nghiệp vụ, hồ sơ, phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ. Xây dựng tinh thần đoàn kết, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong tổ.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng: Tham gia các hội đồng, ban, tiểu ban của trường. Thực hiện các báo cáo chuyên môn, thống kê, tổng kết, đánh giá cuối năm học. Thay mặt tổ tham dự các cuộc họp chuyên môn cấp trường, cấp trên khi được phân công.

b. Tổ phó tổ chuyên môn

- Hỗ trợ Tổ trưởng trong công tác xây dựng và triển khai kế hoạch ; Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo năm học, tháng và tuần. Phụ trách, theo dõi một số nhóm lớp được phân công, giúp giáo viên trong tổ thực hiện đúng kế hoạch chương trình giáo dục mầm non. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện chương trình, thời khóa biểu, nề nếp, hồ sơ sổ sách chuyên môn của giáo viên.

- Tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn ; Cùng Tổ trưởng chuẩn bị nội dung, điều hành hoặc ghi biên bản sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Hỗ trợ Tổ trưởng trong việc hướng dẫn giáo viên rút kinh nghiệm qua dự giờ, thao giảng, hội giảng, chuyên đề. Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy – học, đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng CNTT.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá giáo viên trong tổ ; Tham gia kiểm tra nội bộ, dự giờ, đánh giá, xếp loại chuyên môn, thi đua giáo viên theo phân công. Tổng hợp tình hình chuyên môn, báo cáo Tổ trưởng những thuận lợi, khó khăn, đề xuất hướng giải quyết. Tham mưu cho Tổ trưởng trong công tác bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên mới, giáo viên yếu chuyên môn.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động của khối mẫu giáo ; Cùng Tổ trưởng tổ chức hội thi, hoạt động ngoại khóa, ngày hội, ngày lễ, chuyên đề giáo dục của khối. Hướng dẫn, đôn đốc giáo viên chuẩn bị đồ dùng, trang trí lớp, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tham gia tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động của khối.

- Quản lý nề nếp và nắm bắt tình hình trong tổ ; Theo dõi nề nếp, giờ giấc, tinh thần, thái độ làm việc của giáo viên trong tổ ; Báo cáo với Tổ trưởng hoặc Ban Giám hiệu khi có vấn đề cần hỗ trợ, giúp đỡ. Góp phần xây dựng khối đoàn kết, thân thiện, hỗ trợ nhau cùng tiến bộ.

-Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng hoặc Ban Giám hiệu phân công ; Tham gia các hội đồng, ban chuyên môn, tiểu ban thi đua, kiểm tra nội bộ...Thay Tổ trưởng chủ trì các cuộc họp, sinh hoạt tổ khi được ủy quyền. Thực hiện báo cáo chuyên môn, thống kê, tổng kết cuối kỳ, cuối năm học phân việc được giao.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của tổ.

-Thực hiện tốt việc hành tự quản lý HSSS quản lý các lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công một cách kịp thời Theo đúng quy định.

c. Giáo viên trong các tổ chuyên môn

- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình GDNT; Lập kế hoạch giáo dục theo năm học, tháng, tuần và chủ đề, đảm bảo phù hợp độ tuổi, điều kiện lớp học.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt; theo dõi sức khỏe, cân nặng, chiều cao, tình trạng dinh dưỡng của từng trẻ; Tổ chức bữa ăn, giấc ngủ, vệ sinh cá nhân, rèn kỹ năng tự phục vụ

cho trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong mọi hoạt động. Phát hiện sớm và xử lý kịp thời các tình huống bất thường liên quan đến sức khỏe, an toàn của trẻ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

-Thực hiện đúng chương trình, thời lượng, đổi mới phương pháp giáo dục mầm non theo chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động NDCSGD trẻ theo kịp xu thế phát triển của ngành.

- **Đánh giá, ghi chép nhật ký các mục tiêu giáo dục/ngày/chủ đề để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, đánh giá trẻ cuối giai đoạn, tổng hợp kết quả báo cáo về nhà trường, chịu trách nhiệm về chất lượng, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhóm lớp.**

- Xây dựng môi trường giáo dục: Xây dựng bài trí môi trường bên trong và ngoài lớp theo hướng mở và theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”., trang trí, sắp xếp lớp học thân thiện, khoa học, đẹp mắt, phù hợp chủ đề giáo dục. Làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu tự tạo nhằm phục vụ hoạt động dạy – học. Xây dựng lớp học hạnh phúc, Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, thân thiện.

- Phối hợp, thường xuyên trao đổi với CMTE về tình hình học tập, sức khỏe, nề nếp, tâm lý của trẻ. Hướng dẫn cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà theo khoa học, vận động CMTE tham gia các hoạt động của lớp, của trường; phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kỳ, tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do nhà trường, SGDĐT tổ chức, có ý kiến đóng góp chia sẻ chuyên môn, kinh nghiệm, nêu cao tinh thần tự học tập tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ., dự giờ, thao giảng, hội giảng các chuyên đề đổi mới. Thực hiện các phong trào thi đua, hội thi, hoạt động tập thể, ngoại khóa của trường. Tham gia đánh giá, xếp loại chuyên môn, thi đua cho các thành viên trong tổ theo quy định.

- Quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn: Ghi chép, cập nhật đầy đủ hồ sơ lớp, sổ kế hoạch, sổ theo dõi trẻ, học bạ trẻ theo quy định. Bảo quản hồ sơ cẩn thận, trung thực, phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá.

- Tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp: Không ngừng học tập, nghiên cứu tài liệu, đổi mới phương pháp, nâng cao trình độ chuyên môn. Rèn luyện tác phong sư phạm, đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm với trẻ. Gương mẫu trong lối sống, giao tiếp, ứng xử, tạo hình ảnh người giáo viên mầm non mẫu mực.

-Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công: Tham gia các Hội đồng, ban, tổ công tác của nhà trường khi được phân công kiêm nhiệm giao. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên biệt hoặc đột xuất do Tổ trưởng hoặc Ban Giám hiệu phân công

2.2. Tổ (Ban) nuôi dưỡng

a. Tổ trưởng (trưởng ban)

- Tham mưu với Ban Giám hiệu trong công tác tổ chức, quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch, phân công công việc cụ thể cho các nhân viên nuôi dưỡng; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy trình chế biến, định lượng khẩu phần ăn.

- Phối hợp với bộ phận y tế kiểm tra chất lượng thực phẩm, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh khu bếp và dụng cụ chế biến.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ của nhân viên nuôi dưỡng.

- Báo cáo kịp thời với Ban Giám hiệu về tình hình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn, chất lượng bữa ăn cho trẻ.

b. Nhân viên tổ (ban) nuôi dưỡng

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được tổ dinh dưỡng phân công

- Tiếp nhận và kiểm tra lương thực thực phẩm từ tủ kho giao nấu ăn trong ngày đảm bảo theo số lượng định lượng đã tính ăn từ khẩu phần/ thực đơn ăn hàng ngày, kiểm tra đánh giá chất lượng mức độ an toàn của thực phẩm bằng cảm quan và kinh nghiệm kịp thời thông tin phản ánh về BGH nếu thấy có bất thường.

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công đảm trách các khâu trong ép ăn, và quy trình chế biến nấu ăn làm sạch, sơ chế, chế biến, nấu ăn đảm bảo theo khoa học và kỹ thuật chế biến nấu ăn phù hợp với trẻ em mầm non, chia khẩu phần đảm bảo đủ định lượng, hợp vệ sinh và an toàn thực phẩm cho trẻ.

- Cập nhật ghi chép số lượng lương thực thực phẩm giao nhận nấu ăn, chia ăn chính xác kịp thời có chữ ký xác nhận của các thành viên liên quan

- Giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh bếp ăn, dụng cụ nấu ăn và khu vực làm việc sạch sẽ, ngăn nắp khoa học.

- Tiếp nhận, kiểm tra thực phẩm hàng ngày; phối hợp với tổ trưởng và y tế lưu mẫu, ghi chép sổ sách đầy đủ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo quản thiết bị, dụng cụ bếp.

- Có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp; phục vụ trẻ chu đáo, tận tình.

2.2. Tổ (Ban) văn phòng

a. Tổ trưởng(trưởng ban)

- Tham mưu với Ban Giám hiệu trong công tác hành chính, quản trị, y tế, kế toán và nuôi dưỡng của nhà trường.

- Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị; phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc sửa chữa, mua sắm, bảo quản.

- Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, báo cáo và các hoạt động hành chính của nhà trường đúng quy định.

- Quản lý, vận hành và bảo trì các thiết bị công nghệ thông tin, mạng Internet, hệ thống camera, máy tính của nhà trường.

- Hỗ trợ Ban Giám hiệu và giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy và truyền thông.

- Cập nhật, đăng tải thông tin, hình ảnh hoạt động của nhà trường lên trang web, cổng thông tin, mạng xã hội theo quy định.

- Thực hiện công tác sao lưu, bảo mật dữ liệu; khắc phục sự cố kỹ thuật khi có yêu cầu.

- Tham mưu mua sắm, nâng cấp thiết bị CNTT; tham gia tập huấn, hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm, thiết bị số hiệu quả.

b. Nhân viên tổ văn phòng(nhân viên bảo vệ)

- Trục bảo vệ 24/24 các ngày trong tuần, đảm bảo an ninh, an toàn cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên và tài sản của nhà trường.

- Kiểm soát người và phương tiện ra vào trường; ghi chép, báo cáo kịp thời các tình huống bất thường.

- Phối hợp với các bộ phận trong công tác phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, phòng chống trộm cắp, tai nạn.

- Giữ gìn vệ sinh, cảnh quan khu vực được phân công; bảo quản, đóng mở cổng trường đúng giờ quy định.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của nhà trường và các nhiệm vụ khác do Ban Giám hiệu phân công.

V. LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Thời gian	Nội dung công tác trọng tâm	Điều chỉnh kế hoạch
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các điều kiện CSVC, vệ sinh, bài trí môi trường trong và ngoài nhóm lớp, đón trẻ. - Tổng vệ sinh môi trường, kiểm tra an toàn điện, nước, PCCC. - Ổn định tổ chức, huy động trẻ ra lớp, thống kê sĩ số. - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên - Chỉ đạo các tổ chuyên môn họp, sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn cách lập kế hoạch hoạt động chuyên môn cho các tổ, ban. 	
Tháng 9/2025	<p>1.Tổ chức khai giảng năm học mới “Ngày hội đến trường của bé” (05/9/2025); 2.Tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN; phối hợp tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học 2025-2026.</p> <p>3. Điều tra phổ cập GDMN dân số độ tuổi; lập danh sách trẻ đi đến học trái tuyến trên các địa bàn các trường trong xã, ngoài xã.</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Kế hoạch KTNB, Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường, khối tổ chuyên môn, nhóm lớp năm học 2025-2026.</p>	

	<p>5. Hoàn chỉnh các thống kê, báo cáo đầu năm học 2025-2026 gửi về SGDĐT.</p> <p>6. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị theo kế hoạch của nhà trường..</p> <p>7. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học trong nhà trường</p> <p>8. Tiếp tục rà soát sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị đồ dung dạy học, đồ dùng nhà bếp, đồ dung bán trú ăn ngủ cho trẻ.</p> <p>9. Tham mưu đề xuất với các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư kinh phí sửa chữa nâng cấp cải tạo sân trường, ốp tường 8 phòng học, làm mái chống thấm 2 phòng chức năng khu MN Sơn Ca .</p> <p>10. Kiểm tra duyệt kế hoạch hoạt động chuyên môn của các tổ, kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.</p>	
Tháng 10/2025	<p>1. Chỉ đạo cho các nhóm lớp/ 2 khu trường triển khai tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; tổ chức cho trẻ “Vui Tết Trung thu” năm 2025.</p> <p>2. Tổ chức, tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non. Tập huấn tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho người quản lý, giáo viên, nhân viên nấu ăn tại các trường mầm non, tiểu học có bếp ăn bán trú trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026 (ngày 18/10/2025)</p> <p>3. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non của tổ chuyên môn, của giáo viên, công tác nuôi ăn bán trú 2 bếp ăn theo kế hoạch</p> <p>4. Lập kế hoạch và trình với Phòng Văn hóa XH xã Giao Bình và trình với LĐ SGDĐT kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh</p> <p>5. Tổ chức hội nghị CCVC- NLĐ năm học 2025-2026</p> <p>6. Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2025-2026</p> <p>7. Tổ chức ngày hội: “ Bé yêu bà, Bé yêu mẹ, Bé yêu cô giáo”</p> <p>8. Tổ chức cho GV đăng ký tham gia hội thi: “Giáo viên sáng tạo, giáo viên dạy giỏi cấp trường” Nội dung định hướng thi áp dụng các PPGD tiến tiến/ các lĩnh vực phát triển GD</p>	

	<p>9. Các lớp tổ chức Lễ hội hóa trang là Halloween,</p> <p>10. Kiểm tra duyệt kế hoạch hoạt động chuyên môn của các tổ, kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.</p>	
Tháng 11/2025	<p>1. Tổ chức hội thi “Giáo viên sáng tạo, giáo viên dạy giỏi cấp trường”</p> <p>2. Chỉ đạo các nhóm lớp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.</p> <p>3. Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non do SGDĐT tổ chức ;</p> <p>4. Kiểm tra chuyên đề, chuyên môn giáo dục mầm non.</p> <p>5. Triển khai hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh</p> <p>6. Tổ chức đại hội Cha mẹ học sinh nhiệm kỳ 2025-2026.</p> <p>7. Tổ chức buổi tọa đàm, truyền thông đến CMTE khối MG 5 tuổi chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1 .</p> <p>9. Tổ chức hoạt động: “Cô giáo là mặt trời, Bé là những ngôi sao nhỏ”</p> <p>10. Tổ chức hoạt động gặp mặt kỷ niệm nhà giáo Việt Nam 20/11.</p>	
Tháng 12/2025	<p>1. Chỉ đạo các nhóm lớp , tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; phối hợp tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đợt 2 năm học 2025-2026.</p> <p>2. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non sau khi tham dự các lớp tập huấn của SGDĐT tổ chức</p> <p>3. Kiểm tra chuyên đề, chuyên môn của giáo viên nhân viên theo kế hoạch</p> <p>4. Tổ chức cho đội ngũ cốt cán tham quan học tập tại một số đơn vị thực hiện tốt Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, phát triển chương trình giáo dục mầm non một số đơn vị trường trong tỉnh</p> <p>5. Tổ chức hoạt động trải nghiệm: “ Một ngày làm chủ bộ đội của Bé”</p> <p>6. Tổ chức hội thi: Thiết kế tạo hình “ Ông già Noel và người tuyết thân thiện “ để chào đón năm mới 2026.</p>	

	7. Kiểm tra duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.	
Tháng 1/2026	<p>1. Chỉ đạo các nhóm lớp/ 2 khu trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non;</p> <p>2. Điều tra số trẻ sinh năm 2025, tổng hợp số trẻ sinh từ năm 2020 đến năm 2025 phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.</p> <p>3. Hoàn chỉnh các thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026.</p> <p>4. Tổ chức hội thi: “Môi trường lớp học ứng dụng STEAM/STEM”</p> <p>5. Tổ chức kiểm tra đánh giá nhiệm vụ ND-CS-GD trẻ học kỳ I;</p> <p>6. Tổ chức sơ kết học kỳ I .</p> <p>7. Kiểm tra duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.</p>	
Tháng 2/2026	<p>1. Chỉ đạo các nhóm lớp/ 2 khu trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trẻ theo chương trình giáo dục mầm non;</p> <p>2. Tổ chức “Lễ hội bánh trưng” đón tết Nguyên đán Bính Ngọ vui vẻ, an toàn và tiết kiệm, đảm bảo nền nếp sau dịp nghỉ tết; phát động và thực hiện phong trào => Tổ chức tiệc Buffet</p> <p>3. Tổ chức “ Lễ hội Hoa mùa xuân”; Tết trồng cây mừng Đảng, mừng xuân. Thi góc thiên nhiên xanh, sạch, đẹp, thân thiện.</p> <p>4. Kiểm tra duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.</p>	
Tháng 3/2026	<p>1. Chỉ đạo các nhóm lớp/ 2 khu trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đợt 3 trong năm học; tổ chức cho trẻ lễ hội “Mừng ngày vui của bà, của mẹ” chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 08/3.</p> <p>2. Kiểm tra chuyên đề, tổ chuyên môn theo kế hoạch KTNB</p> <p>3. Tổ chức hội thi: “Bé với an toàn giao thông” gắn với chương trình “Tôi yêu Việt Nam”-</p> <p>4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm : “Bé thiết kế bưu thiếp tặng bà tặng mẹ, tặng cô giáo nhân ngày 8/3”</p> <p>5. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi thăm quan trải nghiệm các hoạt động một số danh lam, khu di tích Bapr tàng đồng quê, Chùa Bảo Long ...</p>	

	5. Kiểm tra duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.	
Tháng 4/2026	<p>1. Chỉ đạo các nhóm lớp/ 2 khu trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.</p> <p>2. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chuyên đề “<i>Phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ</i>” trong cơ sở giáo dục mầm non.</p> <p>3. Tổ chức Hội thi sản phẩm, đồ chơi tự tạo từ ứng dụng PP STESM “<i>Ngày hội triển lãm sản phẩm STEAM</i>”</p> <p>4. Kiểm tra duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.</p>	
Tháng 5/2026	<p>1. Chỉ đạo các nhóm lớp/ 2 khu trường tiếp tục thực hiện chương trình GDMN năm học đúng tiến độ;</p> <p>2. Tổ chức Hội Thi: “<i>Bé giỏi- bé năng khiếu</i>”</p> <p>3. Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng học kỳ II và tổng kết năm học</p> <p>4. Tổ chức: “<i>Lễ trưởng thành cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi</i>” – gắn với nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua hoạt động Hội thi “<i>Những em bé văn minh thanh lịch</i>”</p> <p><i>Cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đi thăm quan trường Tiểu học.</i></p> <p>5. Tổ chức tổng kết năm học gắn với Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6 phù hợp, ý nghĩa => Tổ chức tiệc Buffet</p> <p>5. Kiểm tra duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.</p> <p>6. Tổ chức bình xét danh hiệu thi đua, nộp hồ sơ thi đua cuối năm; Đánh giá CCVC, Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN, chuẩn HT,PHT.</p> <p>7. Tổng hợp báo cáo thống kê; hoàn thành Báo cáo lĩnh vực công tác, Báo cáo tiêu chí thi đua, Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 gửi SGDĐT.</p> <p>8. Lập danh sách trẻ hoàn thành chương trình MG 5-6 tuổi, bàn giao trẻ lên lớp 1 trường TH</p> <p>9. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2026-2027.</p> <p>10. Kiểm kê tài sản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường, nhóm lớp, các tổ bộ phận, bếp ăn, các phòng chức năng Để có kế hoạch cải tạo, sửa chữa, mua sắm thay thế chuẩn bị cho năm học 2026-2027</p>	

	11. Tổ chức khảo sát nhu cầu gửi trẻ trong dịp hè để xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng nhu cầu của cha mẹ trẻ trong dịp hè.	
Tháng 6,7/2026	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chỉ đạo các nhóm lớp/ 2 khu trường tổ chức cho giáo viên và trẻ em nghỉ hè; 2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dịp hè nếu cha mẹ trẻ có nhu cầu. 3. Hoàn thiện và lưu trữ các loại HSSS cuối năm theo quy định, 4. Chỉ đạo các nhóm lớp/ 2 khu trường tổ chức cho giáo viên và trẻ em nghỉ hè; 5. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dịp hè nếu cha mẹ trẻ có nhu cầu. 6. Chọn cử cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn do SGDDT tổ chức nếu có 	

Nơi nhận:

- Các tổ CM; Ban, bộ phận
- Lưu VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ HIỀN

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**Phạm Thị Thanh**